

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 593/TTr-SNV ngày 24 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, các Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng TĐ-KT Trung ương;
- Bộ Nội vụ; Ban TĐ-KT Trung ương;
- TTTU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐ-KT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS (Ba).

CHỦ TỊCH

Lê Văn Dũng

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, cơ cấu tổ chức, thành phần; nhiệm vụ, quyền hạn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng); quan hệ công tác của Hội đồng đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Chương II

CHỨC NĂNG; CƠ CẤU TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH

Điều 3. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Hội đồng có con dấu để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức; thành phần của Hội đồng

Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch gồm:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

3. Các Ủy viên Hội đồng gồm:

- a) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - c) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
 - d) Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - đ) Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - e) Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - g) Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy;
 - h) Chánh Thanh tra tỉnh;
 - i) Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
 - k) Phó Giám đốc Công an tỉnh;
 - l) Giám đốc Sở Tài chính;
 - m) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
 - n) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - o) Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;
 - p) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
 - q) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
 - r) Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;
 - s) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh;
 - t) Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh;
 - u) Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;
 - v) Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
 - x) Trưởng Phòng Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ, Ủy viên, Thư ký;
4. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng.
5. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG, CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG, CỦA ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG; NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.
2. Định kỳ đánh giá tình hình, kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến

ngợi, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy định công tác thi đua khen thưởng của tỉnh, gồm: Các danh hiệu vinh dự nhà nước (trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng); Huân chương các loại (trừ Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ); Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng (theo kết quả bình xét, suy tôn hằng năm của các cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.
2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng.
3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.
4. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.
5. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ đã được giao; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng
 - a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ mọi hoạt động của Hội đồng;
 - b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng;
 - c) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng;
 - d) Thực hiện việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng xử lý công việc khi vắng mặt.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Phó Chủ tịch thứ nhất là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế và các quyết định về chủ trương, công tác của Hội đồng;

- Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tuyên truyền, vận động các thành viên của mình và tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

- Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

c) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ

- Chịu trách nhiệm chủ trì giải quyết công việc thường xuyên của Hội đồng giữa các kỳ họp; ký các văn bản của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; chỉ đạo, điều hành cơ quan thường trực Hội đồng trong tham mưu công tác thi đua, khen thưởng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này và có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khối thi đua, phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành, đoàn thể do mình phụ trách và phong trào thi đua do Hội đồng phân công theo dõi, phụ trách.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham gia được thì Ủy viên Hội đồng báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực của Hội đồng và gửi ý kiến của mình bằng văn bản (đối với những vấn đề mà Ủy viên Hội đồng phải có ý kiến) về Cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

4. Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp

tỉnh; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia Cùm, Khối thi đua của tỉnh theo quy định.

5. Định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo Hội đồng kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Tham mưu xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Hội đồng hàng năm và từng giai đoạn; các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu tổ chức các phong trào thi đua; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến; kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

3. Chuẩn bị chương trình, nội dung các cuộc họp Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng quyết định; giấy mời, nội dung, chương trình cuộc họp phải được gửi đến Ủy viên Hội đồng trước 03 ngày làm việc tính đến thời điểm Hội đồng họp, trừ trường hợp đột xuất.

Trường hợp không tổ chức họp Hội đồng được, cơ quan Thường trực của Hội đồng gửi tài liệu đến từng Ủy viên Hội đồng. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến bằng văn bản gửi đến cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng quyết định.

4. Tham mưu, đề xuất xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

5. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hội đồng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng. Thông báo kết quả xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, đến các tập thể và cá nhân liên quan. Lập hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp báo cáo và dự thảo thông báo nội dung các cuộc họp đã được Chủ tịch Hội đồng kết luận; tham mưu việc tổng kết phong trào thi đua hằng năm, Đại hội thi đua yêu nước.

7. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

8. Xây dựng quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật; lưu

trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng; chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

9. Xin ý kiến khen thưởng và hiệp y khen thưởng

a) Tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng phải xin ý kiến theo quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh hiệp y khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi có văn bản đề nghị của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

c) Tham mưu Thường trực Hội đồng hiệp y khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý (Cờ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

10. Tham gia giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phải giải quyết.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Hội đồng phân công.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Phiên họp của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 02 lần/năm; ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc phát sinh trong thời gian giữ các phiên họp định kỳ.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì, điều hành các phiên họp của Hội đồng.

2. Phiên họp Hội đồng chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 90% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham dự phiên họp của Hội đồng, đại biểu được mời không có quyền tham gia biểu quyết.

3. Những trường hợp đặc biệt do yêu cầu về thời gian mà không triệu tập được phiên họp toàn thể Hội đồng để xét duyệt khen thưởng, cơ quan Thường trực của Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng để làm phiếu xin ý kiến các Ủy viên Hội đồng và tổng hợp ý kiến của các Ủy viên Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 11. Quy định về kết quả bỏ phiếu của Hội đồng

1. Đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu thi đua, bao gồm: “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở

lên tính trên tổng số Ủy viên của Hội đồng (nếu Ủy viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp Hội đồng).

2. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số Ủy viên của Hội đồng (nếu Ủy viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp Hội đồng).

3. Đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác phải có số phiếu đồng ý từ 70% trở lên tính trên tổng số Ủy viên của Hội đồng (nếu Ủy viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp Hội đồng).

Điều 12. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

1. Thực hiện kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm, Hội đồng ban hành kế hoạch và triển khai việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh.

2. Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 13. Chế độ thông tin báo cáo

1. Hội đồng thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công tác được phân công.

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; gửi các văn bản của Hội đồng đến các Ủy viên Hội đồng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối, cụm thi đua của tỉnh để phối hợp và chỉ đạo thực hiện.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được sử dụng từ quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh giao Sở Nội vụ quản lý để chi cho các nội dung: công tác tổ chức phát động chỉ đạo triển khai, chỉ đạo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ).

2. Chi hỗ trợ (thù lao) theo quy định về công tác phí, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc với mức 100.000 đồng/người/tháng cho các thành viên Hội đồng, tổ giúp việc tham gia tại các cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 15. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu sự chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đề xuất, báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh là quan hệ chỉ đạo và phối hợp. Căn cứ chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và cung cấp thông tin, báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các Ủy viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng và cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Ủy viên Hội đồng phản ánh về Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.